

Số: 01/2020/QĐST-DS

Tam Đảo, ngày 10 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; địa chỉ: KHC 1, phường LB, thành phố VY, tỉnh VP.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Lê Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Đường LVC, phường LB, thành phố VY, tỉnh VP.

Bị đơn: Anh Tạ Văn L, sinh năm 1984 và chị Bùi Thị Ph, sinh năm 1986; đều có địa chỉ: TDP BN, thị trấn HC, huyện TĐ, tỉnh VP.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Nhật Th, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn CL, xã MQ, huyện TĐ, tỉnh VP.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Thắng: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1989; địa chỉ: Đường LVC, phường LB, thành phố VY, tỉnh VP.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Tạ Văn Long và chị Bùi Thị Ph còn nợ vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Nhật Th số tiền là 229.382.000 (Hai trăm hai mươi chín triệu ba trăm tám mươi hai nghìn) đồng. Thời hạn trả nợ như sau:

Ngày 20 tháng 7 năm 2020 trả 6.000.000 đồng.
Ngày 20 tháng 8 năm 2020 trả 6.000.000 đồng.
Ngày 20 tháng 9 năm 2020 trả 6.000.000 đồng.
Ngày 20 tháng 10 năm 2020 trả 6.000.000 đồng.
Ngày 20 tháng 11 năm 2020 trả 6.000.000 đồng.
Ngày 20 tháng 12 năm 2020 trả 6.000.000 đồng.
Ngày 20 tháng 01 năm 2021 trả 6.000.000 đồng.
Ngày 26 tháng 02 năm 2021 trả 40.000.000 đồng.
Ngày 20 tháng 3 năm 2021 trả 6.000.000 đồng.
Ngày 20 tháng 4 năm 2021 trả 6.000.000 đồng.
Ngày 20 tháng 5 năm 2021 trả 6.000.000 đồng.
Ngày 20 tháng 6 năm 2021 trả 6.000.000 đồng.
Ngày 20 tháng 7 năm 2021 trả 6.000.000 đồng.
Ngày 20 tháng 8 năm 2021 trả 6.000.000 đồng.
Ngày 20 tháng 9 năm 2021 trả 6.000.000 đồng.
Ngày 20 tháng 10 năm 2021 trả 6.000.000 đồng.
Ngày 20 tháng 11 năm 2021 trả 6.000.000 đồng.
Ngày 20 tháng 12 năm 2021 trả 6.000.000 đồng.
Ngày 20 tháng 01 năm 2022 trả 6.000.000 đồng.
Ngày 20 tháng 02 năm 2022 trả 6.000.000 đồng.
Ngày 20 tháng 3 năm 2022 trả 6.000.000 đồng.
Ngày 20 tháng 4 năm 2022 trả 6.000.000 đồng.
Ngày 20 tháng 5 năm 2022 trả 6.000.000 đồng.
Ngày 20 tháng 6 năm 2022 trả 6.000.000 đồng.
Ngày 20 tháng 7 năm 2022 trả 6.000.000 đồng.
Ngày 20 tháng 8 năm 2022 trả 6.000.000 đồng.
Ngày 20 tháng 9 năm 2022 trả 6.000.000 đồng.
Ngày 20 tháng 10 năm 2022 trả 6.000.000 đồng.
Ngày 20 tháng 11 năm 2022 trả 6.000.000 đồng.
Ngày 20 tháng 12 năm 2022 trả 6.000.000 đồng.
Ngày 20 tháng 01 năm 2023 trả 15.382.000 đồng.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H nộp 5.734.000đ (Năm triệu bảy trăm ba mươi tư nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 7.560.000đ (Bảy triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu số: AA/2017/0008034 ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Tam Đảo. Hoàn trả chị Nguyễn Thị H 1.826.000đ (Một triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp .

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

